TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 131/2017/QĐST-HNGĐ	*Phú Lộc, ngày 10 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 115/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Trần M, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị C và anh Trần M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Trần M có hai người con chung là cháu Trần D, sinh ngày 21/12/2014; Trần A, sinh ngày 11/6/2016, hiện hai cháu đang do anh M chăm sóc. Chị Nguyễn Thị C và anh Trần M thỏa thuận giao cả hai người con cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Trần M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ/1 con (1.000.000đ/2 con) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Trần M có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Trần M không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Trần M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C thuận chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ. Tổng cộng là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 001616 ngày 13/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Sang